

Sông Công, ngày 13 tháng 12 năm 2022

Số: 112 /2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 131/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1975; trú tại: Tổ 8, phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên;

- Bị đơn: Anh Vũ Ngọc X, sinh năm 1972; trú tại: TDP 4, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Vũ Ngọc X.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Vũ Ngọc X nhất trí thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị T và anh X có 02 con chung là Vũ Lê H, sinh ngày 08/8/2007 và Vũ Lê Thế K, sinh ngày 15/5/2011.

Chị T và anh X thỏa thuận, giao cho chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung là Vũ Lê H và Vũ Lê Thế K đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh X có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T, anh X tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị T, anh X xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T, anh X xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị T tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0001719 ngày 11 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả chị Lê Thị T 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP S;
- Chi cục THADS TP. S;
- UBND phường Châu Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bình

